

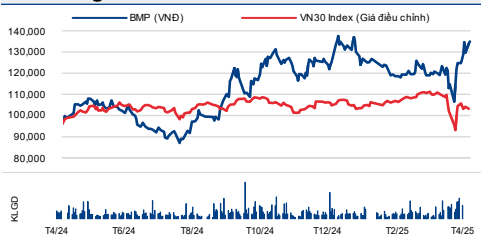
Năm giữ

Giá mục tiêu: VNĐ134,700
Tiềm năng tăng/giảm: -0.2%

Giá cổ phiếu (đồng) (22/4/2025)	135,000
Mã Bloomberg	BMP VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	87,060-137,500
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	132,900
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	11,051
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	427
Slg CP lưu hành (tr.đv)	81.9
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	81.9
Slg CP NN được mua (tr.đv)	13.0
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	100%
Tỷ lệ sở hữu của NN	84.1%
Tỷ lệ freefloat	33.1%
Cổ đông lớn	Nawa Plastic (55.0%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	4,616	5,034	5,491
EBITDA đc (tỷ đồng)	1,424	1,483	1,457
LNTT (tỷ đồng)	1,241	1,301	1,252
LNT ĐC (tỷ đồng)	991	1,038	999
FCF (tỷ đồng)	792	897	878
EPS ĐC (đồng)	12,103	12,684	12,205
DPS (đồng)	11,990	12,500	12,000
BVPS (đồng)	33,003	33,437	34,142
T.trưởng EBITDA (%)	(5.39)	4.16	(1.76)
T.trưởng EPS ĐC (%)	(4.83)	4.80	(3.78)
Tăng trưởng DPS (%)	(5.22)	4.25	(4.00)
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	30.9	29.5	26.5
Tỷ suất LNTT (%)	26.9	25.8	22.8
Tỷ suất LNT ĐC (%)	21.5	20.6	18.2
Tỷ lệ LN trả CT (%)	99.1	98.6	98.3
Nợ thuần/VCSH (%)	(16.3)	(11.6)	(10.2)
ROAE (%)	36.8	38.2	36.1
ROACE (%)	48.4	50.4	48.4
EV/doanh thu (lần)	1.99	1.85	1.70
EV/EBITDA ĐC (lần)	6.45	6.28	6.40
P/E ĐC (lần)	11.2	10.6	11.1
P/B (lần)	4.09	4.04	3.95
Lợi suất cổ tức (%)	8.88	9.26	8.89

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Nhựa Bình Minh là công ty sản xuất ống nhựa hàng đầu Việt Nam nhờ vào chất lượng sản phẩm vượt trội và thương hiệu hàng đầu cả nước.

Chuyên viên phân tích

Võ Thị Ngọc Hân, CFA
Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Q1/2025: Lợi nhuận thuần tăng mạnh 51% so với cùng kỳ, vượt dự báo 10%

- Lợi nhuận thuần Q1/2025 đạt 287 tỷ đồng (tăng 51% so với cùng kỳ và tăng 24% so với quý trước) cao hơn 10% so với dự báo, trong khi doanh thu thuần đạt 1.383 tỷ đồng (tăng 38% so với cùng kỳ và tăng 31% so với quý trước) sát với dự báo của HSC. Sản lượng tiêu thụ tăng 40% so với cùng kỳ và tăng 33% so với quý trước, thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận.
- BMP hưởng lợi từ giá hạt nhựa PVC (chiếm 70% chi phí sản xuất) ở mức thấp trong thời gian dài. Việc triển khai trở lại các chương trình khuyến mãi trong tháng 3 cũng góp phần giúp doanh thu hồi phục, trong khi đó tỷ suất lợi nhuận vẫn ở mức cao (tỷ suất lợi nhuận thuần ở mức 20,7%).
- BMP đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 11,1 lần, cao hơn so với bình quân 5 năm ở mức 9,2 lần. HSC dự báo BMP vẫn giữ mức cổ tức cao, bình quân 9% trong 3 năm tới. Chúng tôi duy trì khuyến nghị Năm giữ đối với BMP với giá mục tiêu 134.700đ.

Sự kiện: Công bố BCTC Q1/2025

Ngày 23/4/2025, BMP công bố KQKD Q1/2025 ấn tượng, với lợi nhuận thuần đạt 287 tỷ đồng, tăng 51% so với cùng kỳ và tăng 24% so với quý trước, cao hơn 10% so với dự báo của HSC ở mức 260 tỷ đồng. Lợi nhuận tăng đa phần nhờ giảm giá định giá hạt nhựa PVC. Trong khi đó, doanh thu thuần đạt 1.383 tỷ đồng (tăng 38% so với cùng kỳ và tăng 31% so với quý trước), sát với dự báo. BMP đã hoàn thành 28% dự báo lợi nhuận cho cả năm 2025 của chúng tôi. Chi tiết như sau:

Việc triển khai trở lại chương trình khuyến mãi thúc đẩy tăng trưởng doanh thu...

Như đã nhấn mạnh trong các báo cáo trước đây, BMP đã triển khai chương trình khuyến mãi với mức chiết khấu cao kỷ lục trong tháng 3, tăng thêm 8% (so với 5% trong các đợt khuyến mãi trước đó) vào mức chiết khấu cơ sở cho các đại lý cấp 1 sau 5 tháng không triển khai chương trình khuyến mãi. Chương trình khuyến mãi giúp sản lượng tiêu thụ Q1/2025 tăng mạnh 40% so với cùng kỳ và tăng 33% so với quý trước đạt 23.584 tấn.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 23/4.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q1/2025, BMP

Lợi nhuận tăng 51% so với cùng kỳ nhờ sản lượng tiêu thụ tăng 38%, vượt 10% so với dự báo của HSC

Chỉ tiêu	Q1/2025	So với cùng kỳ	So với quý trước	Dự báo 2025	So với cùng kỳ	% dự báo 2025 của HSC
Sản lượng (tấn)	23,584	39.5%	33.2%	84,878	9.0%	27.8%
Giá bán bình quân (triệu đồng/tấn)	58.6	-1.1%	-1.4%	59.3	0.1%	
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	1,383	37.9%	31.4%	5,034	9.1%	27.5%
Lợi nhuận gộp	590	38.8%	30.6%	2,135	7.3%	27.6%
Tỷ suất lợi nhuận gộp	42.7%	+0.3 ppts	-0.2 ppts	42.4%	-0.7 ppts	
Chi phí BH&QL	(214)	19.7%	37.7%	(755)	11.8%	28.4%
Chi phí BH&QL/Doanh thu	15.5%	-2.3 ppts	+0.7 ppts	15.0%	+0.4 ppts	
LNTT	287	51.1%	24.2%	1,038	4.8%	27.6%
Lợi nhuận thuần	20.7%	+1.8 ppts	-1.2 ppts	20.6%	-0.9 ppts	

Nguồn: BMP, HSC

Với các nỗ lực trên, HSC ước tính thị phần trong Q1/2025 của BMP phục hồi lên mức 27,6% so với 18,8% (thấp kỷ lục) trong Q4/2024. Theo đó, doanh thu thuần Q1/2025 tăng mạnh 38% so với cùng kỳ và tăng 31% so với quý trước đạt 1.383 tỷ đồng, sát với dự báo và hoàn thành 27,5% dự báo cho cả năm 2025 của HSC.

... nhưng tỷ suất lợi nhuận vẫn cao bất chấp chương trình khuyến mãi

Hưởng lợi từ mặt bằng giá hạt nhựa PVC thấp trong thời gian dài, BMP có được sự linh hoạt trong việc đẩy mạnh hoạt động khuyến mãi và giành lại thị phần. Điều này giúp lợi nhuận thuần Q1/2025 đạt 287 tỷ đồng (tăng 51% so với cùng kỳ và 24% so với quý trước), mức lợi nhuận thuần hằng quý cao thứ 3 từ trước đến nay. Kết quả này phù hợp với quan điểm của chúng tôi rằng việc ưu tiên tăng sản lượng tiêu thụ, ngay cả khi tỷ suất lợi nhuận có thể thu hẹp, là một chiến lược thích đáng để giữ vững thị phần một cách bền vững, miễn là lợi nhuận thuần cuối cùng vẫn tiếp tục tăng.

Theo đó, lợi nhuận gộp Q1/2025 của BMP đạt 590 tỷ đồng, tăng 39% so với cùng kỳ và tăng 31% so với quý trước. Từ đó, tỷ suất lợi nhuận gộp đạt 42,7%, vẫn ở mức rất cao, so với 42,4% trong Q1/2024 và 42,9% trong Q4/2024. Với chương trình khuyến mãi 8% được triển khai trong tháng 3, chi phí bán hàng & quản lý tăng 20% so với cùng kỳ và tăng 38% so với quý trước lên 214 tỷ đồng, nâng tỷ lệ chi phí bán hàng & quản lý/doanh thu lên 15,5% trong Q1/2025, từ mức 17,8% trong Q1/2024 và 14,8% trong Q4/2024.

Nhìn chung, lợi nhuận thuần của BMP đạt 287 tỷ đồng và tỷ suất lợi nhuận thuần ở mức 20,7% trong Q1/2025 (Q1/2024: 18,9% và Q4/2024: 21,9%). Lợi nhuận thuần Q1/2025 cao hơn 10% so với dự báo của HSC (ở mức 260 tỷ đồng) và hoàn thành 27,6% dự báo cho cả năm 2025 ở mức 1.038 tỷ đồng (tăng trưởng 5%).

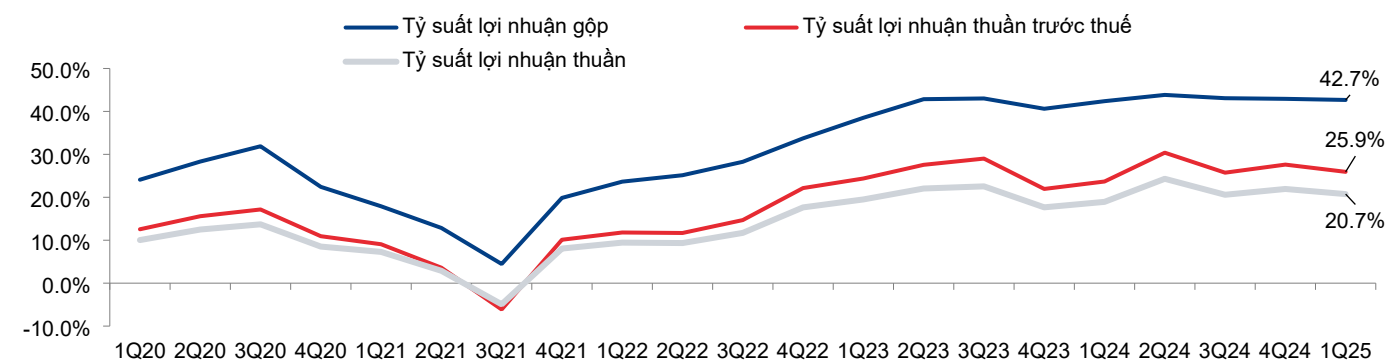
Duy trì khuyến nghị Nắm giữ, giá mục tiêu và dự báo lợi nhuận

Mặc dù lợi nhuận thuần Q1/2025 cao hơn dự báo, HSC vẫn giữ nguyên dự báo lợi nhuận cho năm 2025 ở mức 1.038 tỷ đồng (tăng trưởng 5%) và dự báo doanh thu thuần ở mức 5.034 tỷ đồng (tăng trưởng 9%). Do chương trình khuyến mãi kết thúc trong tháng 3 và việc thay đổi CEO có hiệu lực từ ngày 1/6/2025, chúng tôi có quan điểm thận trọng đối với các chính sách quản lý mới và sẽ theo dõi chặt chẽ các diễn biến liên quan đến vấn đề này.

BMP đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 11,1 lần, cao hơn so với bình quân 5 năm ở mức 9,2 lần. Chúng tôi dự báo lợi suất cổ tức bình quân của BMP khá cao, ở mức 9% trong 3 năm tới và duy trì khuyến nghị Nắm giữ, với giá mục tiêu là 134.700đ (tiềm năng tăng giá 0%).

Biểu đồ 2: Tỷ suất lợi nhuận qua các quý, BMP

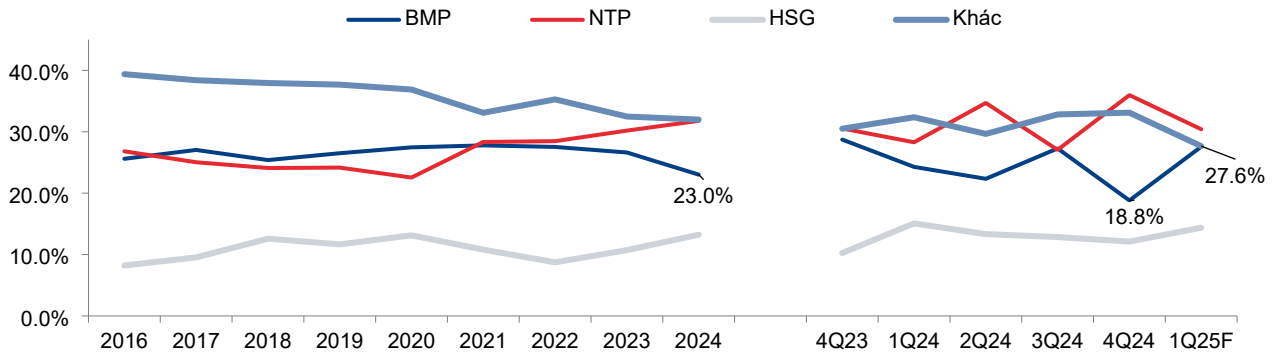
Tỷ suất lợi nhuận Q1/2025 tăng mạnh, trong khi nhiều chương trình khuyến mãi được triển khai



Nguồn: BMP, HSC

Biểu đồ 3: Thị phần ống nhựa, Việt Nam

BMP giành lại thị phần trong quý 1/2025 nhờ tung ra các chương trình khuyến mãi



Nguồn: HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	5,157	4,616	5,034	5,491	5,934
Lợi nhuận gộp	2,116	1,989	2,135	2,199	2,292
Chi phí BH&QL	(783)	(676)	(755)	(851)	(890)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	1,333	1,313	1,379	1,348	1,402
Lãi vay thuần	(27.1)	(83.6)	(91.0)	(110)	(126)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	(2.13)	(0.50)	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	3.12	11.6	12.6	13.8	14.9
LNTT	1,307	1,241	1,301	1,252	1,290
Chi phí thuế TNDN	(266)	(250)	(263)	(253)	(261)
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	1,041	991	1,038	999	1,030
Lợi nhuận thuần ĐC	1,041	991	1,038	999	1,030
EBITDA ĐC	1,505	1,424	1,483	1,457	1,518
EPS (đồng)	12,717	12,103	12,684	12,205	12,580
EPS ĐC (đồng)	12,717	12,103	12,684	12,205	12,580
DPS (đồng)	12,650	11,990	12,500	12,000	12,500
Slg CP bình quân (triệu đv)	81.9	81.9	81.9	81.9	81.9
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	81.9	81.9	81.9	81.9	81.9
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	81.9	81.9	81.9	81.9	81.9

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	821	504	379	350	448
Đầu tư ngắn hạn	1,190	1,410	1,409	1,428	1,305
Phải thu khách hàng	174	178	214	234	254
Hàng tồn kho	364	464	503	549	593
Các tài sản ngắn hạn khác	44.2	40.6	44.3	48.3	52.2
Tổng tài sản ngắn hạn	2,594	2,596	2,550	2,609	2,653
TSCĐ hữu hình	292	278	252	257	260
TSCĐ vô hình	5.91	6.32	9.86	12.0	14.0
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	2.00	2.00	2.00	2.00	2.00
Đầu tư vào Cty LD,LK	62.3	61.8	61.8	61.8	61.8
Tài sản dài hạn khác	299	256	352	384	415
Tổng tài sản dài hạn	661	604	678	717	753
Tổng cộng tài sản	3,255	3,200	3,228	3,326	3,406
Nợ ngắn hạn	55.2	54.9	52.9	54.9	59.3
Phải trả người bán	154	172	151	171	182
Nợ ngắn hạn khác	202	174	190	206	223
Tổng nợ ngắn hạn	546	481	473	513	546
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	0	0	0	0	0
Tổng nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Tổng nợ phải trả	565	499	491	531	564
Vốn chủ sở hữu	2,690	2,702	2,737	2,795	2,842
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Tổng vốn chủ sở hữu	2,690	2,702	2,737	2,795	2,842
Tổng nợ phải trả và VCSH	3,255	3,200	3,228	3,326	3,406
BVPS (đ)	32,857	33,003	33,437	34,142	34,722
Nợ thuần*/(tiền mặt)	(766)	(449)	(326)	(295)	(389)

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	1,333	1,313	1,379	1,348	1,402
Khấu hao	(172)	(111)	(104)	(109)	(117)
Lãi vay thuần	(27.1)	(83.6)	(91.0)	(110)	(126)
Thuế TNDN đã nộp	(267)	(259)	(263)	(253)	(261)
Thay đổi vốn lưu động	526	(118)	(80.8)	(34.1)	80.6
Khác	53.8	33.4	20.7	29.0	37.4
LCT thuần từ HKKD	1,603	889	978	994	1,148
Đầu tư TS dài hạn	(58.0)	(97.7)	(81.2)	(116)	(122)
Góp vốn & đầu tư	(1,660)	(1,130)	(0.54)	18.2	(122)
Thanh lý	-	911	(101)	(67.4)	91.8
Khác	106	80.1	84.3	81.3	80.6
LCT thuần từ HĐĐT	-	(237)	(98.5)	(84.2)	(71.4)
Cổ tức trả cho CSH	(966)	(969)	(1,003)	(941)	(982)
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	0.01	(0.27)	(2.05)	2.05	4.43
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(966)	(970)	(1,005)	(939)	(978)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	359	821	504	379	350
LCT thuần trong kỳ	-	(317)	(125)	(29.6)	98.6
Ảnh hưởng của tỷ giá	0.01	0.03	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	-	504	379	350	448
Dòng tiền tự do	1,545	792	897	878	1,026

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	41.0	43.1	42.4	40.1	38.6
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	29.2	30.9	29.5	26.5	25.6
Tỷ suất LNT (%)	20.2	21.5	20.6	18.2	17.4
Thuế TNDN hiện hành (%)	20.4	20.1	20.2	20.2	20.2
Tăng trưởng doanh thu (%)	(11.2)	(10.5)	9.06	9.08	8.07
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	31.4	(5.39)	4.16	(1.76)	4.20
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	49.9	(4.83)	4.80	(3.78)	3.08
Tăng trưởng EPS (%)	49.9	(4.83)	4.80	(3.78)	3.08
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	49.9	(4.83)	4.80	(3.78)	3.08
Tăng trưởng DPS (%)	50.6	(5.22)	4.25	(4.00)	4.17
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	99.5	99.1	98.6	98.3	99.4
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	39.2	36.8	38.2	36.1	36.5
ROACE (%)	49.8	48.4	50.4	48.4	49.4
Vòng quay tài sản (lần)	1.64	1.43	1.57	1.68	1.76
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	1.20	0.68	0.71	0.74	0.82
Số ngày tồn kho	43.7	64.4	63.4	60.9	59.5
Số ngày phải thu	20.9	24.7	27.0	26.0	25.4
Số ngày phải trả	18.5	23.9	19.0	19.0	18.3
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	(26.5)	(16.3)	(11.6)	(10.2)	(13.3)
Nợ/tài sản (%)	3.31	1.95	1.89	1.92	2.03
EBIT/lãi vay (lần)	49.3	15.7	15.2	12.3	11.1
Nợ/EBITDA (lần)	0.07	0.04	0.04	0.04	0.05
Chỉ số TT hiện thời (lần)	4.75	5.40	5.39	5.08	4.86
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.76	1.99	1.85	1.70	1.58
EV/EBITDA ĐC (lần)	6.04	6.45	6.28	6.40	6.16
P/E (lần)	10.6	11.2	10.6	11.1	10.7
P/E ĐC (lần)	10.6	11.2	10.6	11.1	10.7
P/B (lần)	4.11	4.09	4.04	3.95	3.89
Lợi suất cổ tức (%)	9.37	8.88	9.26	8.89	9.26

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn